

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐIỆN – XÂY DỰNG & NÔNG LÂM
TRUNG BỘ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGHỀ: LÂM SINH

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

MÃ NGHỀ: 5620202

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 118/QĐ-CDTB-ĐT ngày 03 tháng 02 năm
2025*

của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện - Xây dựng và Nông Lâm Trung Bộ)

Bình Định, năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên nghề: Lâm sinh

Mã nghề: 5620202

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy tập trung

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên

Thời gian đào tạo: 1,5 năm

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Lâm sinh trình độ trung cấp là nghề đào tạo các nội dung về công việc kỹ thuật lâm sinh. Phạm vi công việc và nhiệm vụ cụ thể hàng ngày, tuần, tháng phụ thuộc vào từng đơn vị công tác: lâm trường, công ty giống...

Các công việc của nghề chủ yếu thực hiện trong vườn ươm và trên đồi rừng bao gồm: sản xuất vườn ươm; trồng, chăm sóc, bảo vệ, phát triển rừng; tổ chức và thực hiện khai thác rừng đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế, đạt năng suất chất lượng và đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn. Ngoài ra nghề còn thực hiện công tác khuyến nông, kinh doanh sản xuất nông lâm nghiệp

Để hành nghề, người lao động phải có sức khỏe tốt, đạo đức nghề nghiệp tốt, có đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng với vị trí công việc. Ngoài ra, cần phải thường xuyên học tập để nâng cao khả năng năng lực chuyên môn, mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính cẩn thận, chi tiết, rõ ràng; xây dựng ý thức nghề và sự say mê nghề.

2. Mục tiêu đào tạo:

2.1. Mục tiêu chung:

-Đào tạo trình độ trung cấp lâm sinh, học sinh sau khi ra trường có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết cần thiết trong phạm vi về nghề Lâm sinh; kiến thức cơ bản về chính trị, văn hoá, xã hội, pháp luật và công nghệ thông tin;

- Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để thực hiện các công việc có tính thường xuyên hoặc phức tạp trong nghề Lâm sinh; làm việc độc lập hoặc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

2.2. Mục tiêu cụ thể:

2.2.1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp:

* Kiến thức:

- Giải thích và vận dụng được một số chủ trương, chính sách cơ bản của Đảng và nhà nước về nông nghiệp, nông thôn và nông dân;
- Trình bày được các kiến thức cơ bản về bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả.
- Trình bày được các khái niệm về các tiêu chuẩn ISO 9001:2015
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin và công nghệ số.
- Trình bày được các kiến thức cơ bản về an toàn lao động khi sản xuất, trình bày và hiểu biết được về thực vật, cây rừng, đất đai, phân bón, sinh thái rừng, đo đạc lâm nghiệp và lập kế hoạch sản xuất, tiêu thụ cây giống;
- Trình bày được kiến thức cơ bản về thu hái hạt giống, xây dựng vườn ươm; tạo cây giống từ hạt, bằng giâm, chiết, ghép, bằng nuôi cấy mô; các kiến thức cơ bản về kỹ thuật trồng, chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý bảo vệ rừng; nông lâm kết hợp
- Trình bày được giá trị kinh tế, điều kiện ngoại cảnh, kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản sản phẩm của một số loài cây công nghiệp, cây ăn quả, rau màu, một số loài nấm, hoa và cây cảnh;

* Kỹ năng:

- Áp dụng nguyên tắc 3R trong việc thu gom, lưu trữ và xử lý chất thải tại nơi làm việc. Sử dụng và lưu trữ chất độc hại đảm bảo đúng quy định. Sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả trong các lĩnh vực liên quan.
- Xây dựng và kiểm soát được hệ thống quy trình ISO trong công xưởng hoặc nhà máy;
- Xây dựng được vườn ươm loại nhỏ và lập được kế hoạch sản xuất, tiêu thụ cây giống; thành thạo các công việc sản xuất cây giống lâm nghiệp bằng phương pháp gieo hạt, giâm hom, chiết cành, ghép cây, kỹ thuật vi nhân giống cây trồng và ứng dụng để sản xuất một số loài cây lâm nghiệp, cây ăn quả, cây công nghiệp, cây cảnh và chăm sóc cây ở vườn ươm;
- Làm thành thạo các công việc trồng, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý và bảo vệ rừng; phòng trừ sâu bệnh hại, phòng chữa cháy rừng, phòng chống người và gia súc phá hại rừng; Sử dụng được máy định vị GPS; Vận hành được máy

bơm nước, máy phun thuốc trừ sâu, máy cắt cỏ, máy làm đất; bảo dưỡng và sửa chữa được các bộ phận công tác của máy;

- Trồng và chăm sóc được một số loài cây lâm nghiệp, cây công nghiệp, cây ăn quả, rau màu, các loại nấm, hoa và tạo được thể cơ bản cho một số cây cảnh.

2.2.2. Chính trị, đạo đức; Thể chất và quốc phòng:

- Chính trị, đạo đức:

- + Có hiểu biết một số kiến thức phổ thông về Chủ nghĩa Mác – Lê nin và Hiến pháp, Pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng, thành tựu và định hướng phát triển công nghiệp của địa phương, khu vực, vùng, miền;

- + Có phẩm chất đạo đức tốt, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, trung thực và có tính kỷ luật cao, tỷ mỉ chính xác, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao ở các nhà máy, xí nghiệp sản xuất ...

- + Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa; Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân; sống và làm việc theo Hiến pháp, Pháp luật;

- Thể chất, quốc phòng:

- + Có hiểu biết về các phương pháp rèn luyện thể chất, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

- + Hiểu biết những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết trong chương trình Giáo dục quốc phòng, An ninh;

- + Thành thạo một số kỹ năng quân sự cần thiết và tham gia bảo vệ an toàn đơn vị, cơ sở.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp học sinh sẽ làm kỹ thuật viên lâm sinh, khuyến lâm viên cơ sở, nhân viên bảo vệ rừng hoặc trực tiếp sản xuất tại các công ty lâm nghiệp, ban quản lý rừng phòng hộ, đoàn điều tra – thiết kế lâm nghiệp, các đơn vị sản xuất cây giống (vườn ươm, phòng nuôi cấy mô); trang trại nông lâm nghiệp hoặc tự tạo việc làm theo nghề lâm sinh.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học:

- Số lượng môn học, mô đun: 29

- Khối lượng kiến thức toàn khoá học: 1710 giờ, 77 tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1455 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 615 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 979 giờ, Kiểm tra: 116 giờ.

5. Tổng hợp các năng lực của nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB – 01	Sử dụng tin học ở cấp độ cơ bản
2	NLCB – 02	Làm việc tích cực trong nhóm
3	NLCB – 03	Hoàn thành các nhiệm vụ hành chính hàng ngày
4	NLCB – 04	Duy trì kiến thức ngành nghề
5	NLCB – 05	Thực hiện sơ cứu cơ bản
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
1	NLCL – 01	Xây dựng vườn ươm
2	NLCL – 02	Tạo cây con bằng các phương pháp nhân giống
3	NLCL – 03	Nắm được qui trình, kỹ thuật trồng, chăm sóc rừng – khai thác gỗ, tre nứa
4	NLCL – 04	Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng
5	NLCL – 05	Sử dụng, bảo dưỡng, các thiết bị chuyên dùng và phù trợ
6	NLCL – 06	Tham gia hiệu quả công tác khuyến Lâm cơ sở
7	NLCL – 07	Kinh doanh sản xuất Nông Lâm nghiệp
III	Năng lực nâng cao	
1	NLNC – 01	Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào lâm nghiệp
2	NLNC – 02	Vận dụng các mô hình Nông Lâm nghiệp trong thực tiễn
3	NLNC – 03	Khai thác các tiềm năng về rừng và gỗ mang lại, bảo đảm tính bền vững về môi trường và kinh tế mà vùng sinh thái mang lại.
4	NLNC – 04	Áp dụng tốt các phương pháp, kỹ năng nhân giống trong thực hiện nhiệm vụ

6. Nội dung chương trình

Mã MH, MD	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành /thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn chung	11	255	94	148	13

MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	3	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	66	1.455	521	831	103
II.1	<i>Môn học, mô đun cơ sở</i>	25	425	224	156	45
MH 07	An toàn lao động	2	30	21	5	4
MH 08	Thực vật và cây rừng	3	60	27	28	5
MH 09	Sinh thái rừng và môi trường	3	50	32	13	5
MH 10	Đất và phân bón	3	60	25	30	5
MH 11	Pháp chế lâm nghiệp	2	40	30	6	4
MH 12	Đo đạc	3	50	20	25	5
MH 13	Kỹ năng giao tiếp	2	30	18	8	4
MĐ 14	Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả	3	45	21	19	5
MH15	Khởi nghiệp doanh nghiệp	2	30	15	11	4
MH 16	Năng lực số	2	30	15	11	4
II.2	<i>Môn học, mô đun chuyên môn</i>	41	1.030	297	675	58
MĐ 17	Vườn ươm cây giống	2	50	20	26	4
MĐ 18	Tạo cây giống từ hạt	3	60	22	33	5
MĐ 19	Tạo cây giống bằng giâm, chiết, ghép	3	80	30	44	6
MĐ 20	Vi nhân giống cây trồng	3	60	23	32	5
MĐ 21	Sử dụng một số máy công cụ	2	40	16	20	4
MĐ 22	Trồng và chăm sóc rừng	3	70	27	38	5
MH 23	Nông lâm kết hợp	3	60	25	30	5
MĐ 24	Nuôi dưỡng, quản lý và bảo vệ rừng	3	60	27	28	5
MĐ 25	Sản xuất rau an toàn	2	40	15	21	4
MĐ 26	Trồng nấm	3	60	25	30	5

MĐ 27	Trồng cây ăn quả và cây công nghiệp	3	60	20	35	5
MĐ 28	Trồng hoa và cây cảnh	3	60	27	28	5
MĐ 29	Thực tập tốt nghiệp	8	330	20	310	0
	Tổng cộng	77	1.710	615	979	116

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

7.2. Hướng dẫn tổ chức thực hiện đào tạo

Phương thức đào tạo nghề Lâm sinh được thực hiện theo thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022. Theo đó:

- Đào tạo theo niên chế là phương thức tổ chức đào tạo theo năm học với lớp học tương đối cố định trong toàn khoá học, cho phép học sinh (sau đây gọi chung là người học) cùng lớp thực hiện theo một kế hoạch đào tạo, thời khóa biểu chung, thống nhất.

- Đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ là phương thức đào tạo theo từng nội dung học tập được thiết kế thành những mô-đun, môn học, người học được chủ động lựa chọn mô-đun, môn học theo quy định của nhà trường để tích lũy cho tới khi hoàn thành khối lượng mô-đun, tín chỉ quy định trong chương trình.

- Đào tạo trực tuyến là hình thức dạy học cho phép thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung môn học, mô-đun trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng trên môi trường Internet để thay thế việc dạy học trực tiếp tại các địa điểm đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

7.3. Hướng dẫn xác định nội dung nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Quá trình đào tạo cần tổ chức các hoạt động ngoại khóa như văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan dã ngoại để tăng cường khả năng giao tiếp cho học sinh. Ngoài ra cần trang bị các đầu sách, giáo trình tại thư viện để phục vụ quá trình nghiên cứu các kiến thức chuyên môn và tìm kiếm thông tin nghề nghiệp trên mạng Internet;

- Để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, khoa nên bố trí tham quan một số cơ sở doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo;

- Thời gian hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa: Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, cần tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa với một số nội dung và thời gian cụ thể sau:

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ và 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng và sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Tham quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

7.4. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra kết thúc môn học/mô đun:

Thời gian và cách thức tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

7.5. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

* Hướng dẫn thi tốt nghiệp:

- Học sinh phải đạt yêu cầu tất cả các môn học, mô đun trong chương trình và kết quả rèn luyện của người học để được xét điều kiện dự thi tốt nghiệp.

- Các môn thi tốt nghiệp :

+ Lý thuyết chuyên môn

+ Thi thực hành

- Thời gian làm bài thi, cách thức tiến hành, điều kiện công nhận tốt nghiệp.

Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
Lý thuyết chuyên môn	Tự luận hoặc trắc nghiệm	120 phút
Thực hành	Sản phẩm	6 giờ

* Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

+ Hội đồng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp và rèn luyện của người học để xét công nhận tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp trung cấp theo quy định.

7.6. Các chú ý khác:

- Trên cơ sở số môn học, mô đun trong chương trình, Phòng ĐT&HTQT xây dựng kế hoạch đào tạo của khóa học, tiến độ năm học và triển khai tiến độ thực hiện hàng tuần, hàng tháng đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình được phê duyệt;

- Khi thực hiện các bài giảng cần phải tuân thủ hình thức giảng dạy theo chương trình dạy nghề đã được phê duyệt;

- Có thể sử dụng một số môn học, mô đun đào tạo trong chương trình để xây dựng chương trình dạy sơ cấp (tùy theo nhu cầu của người học) nhưng phải tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học liên thông lên trình độ cao hơn.

Hàng năm căn cứ vào nhu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của các lĩnh vực kinh tế, xã hội cũng như điều kiện của Nhà trường, Khoa Nông Lâm sẽ rà soát và đề xuất hiệu chỉnh các môn học/mô đun cho phù hợp với điều kiện thực tế.